



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Chủ điểm Chắp cánh ước mơ · Bài 27–28 (SGK tr. 118–124)



Tuần 15

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Khu vườn trong mơ

Mai ao ước có một khu vườn nhỏ sau nhà. Em sẽ trồng một cây bưởi để Tết Trung thu có quả bày mâm cỗ. Em sẽ trồng một khóm hoa mười giờ, sáng nào cũng nở đỏ rực bên hiên. Góc vườn sẽ có một giàn mướp, hoa vàng tươi gọi ong bướm đến chơi. Mai còn muốn đào một cái ao nhỏ thả mấy chú cá cờ. Buổi chiều, em sẽ cùng em trai tưới cây, nghe chim chích choè hót trên cành. Nghe Mai kể, mẹ cười: “Ước mơ của con đẹp quá! Mùa hè này, mẹ con mình bắt đầu trồng những cây đầu tiên nhé!”

1. Mai muốn trồng cây bưởi để làm gì?

- (A) Lấy bóng mát (B) Cho chim đậu hót (C) Có quả bày cỗ

2. Giàn mướp có hoa màu gì?

- (A) Vàng tươi (B) Đỏ rực (C) Trắng tinh

3. Mẹ nói gì khi nghe Mai kể?

- (A) Bảo Mai chăm học (B) Khen ước mơ đẹp (C) Bảo vườn quá nhỏ

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x

ân vườn

anh tươi

hoa en

inh đẹp

Bài 3: Luyện từ và câu: dấu gạch ngang trong câu dùng để làm gì?

1. – Con tưới cây chưa? – Mẹ hỏi.

- (A) Đánh dấu lời nói (B) Đánh dấu ý liệt kê (C) Nối từ ngữ liên danh

2. Vườn có: – cây bưởi; – giàn mướp; – ao cá.

- (A) Đánh dấu lời nói (B) Đánh dấu ý liệt kê (C) Nối từ ngữ liên danh

3. Trận bóng đá lớp 4A – lớp 4B rất sôi nổi.

- (A) Đánh dấu lời nói (B) Đánh dấu ý liệt kê (C) Nối từ ngữ liên danh

Bài 4: Luyện từ và câu: từ ngữ về ước mơ

1. Từ nào KHÔNG cùng nghĩa với «ước mơ»?

- (A) mong ước (B) hoài bão (C) tiếc nuối

2. Từ nào cùng nghĩa với «ao ước»?

- (A) chán nản (B) khát khao (C) lo sợ

3. Thành ngữ nào nói về ước mơ?

- (A) Cầu được ước thấy (B) Nước chảy đá mòn (C) Chậm như rùa

Bài 5: Viết đoạn văn miêu tả con vật

Viết đoạn văn (5–6 câu) tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của một con vật em yêu thích.

Chọn một nét nổi bật (bộ lông, lúc ăn, lúc chơi...); dùng so sánh, nhân hoá.

.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 15

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. C (Có quả bàu cổ)
2. A (Vàng tươi)
3. B (Khen ước mơ đẹp)

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x

sân vườn xanh tươi hoa sen xinh đẹp

Bài 3: Luyện từ và câu: dấu gạch ngang trong câu dùng để làm gì?

1. A (Đánh dấu lời nói)
2. B (Đánh dấu ý liệt kê)
3. C (Nối từ ngữ liên danh)

Bài 4: Luyện từ và câu: từ ngữ về ước mơ

1. C (tiếc nuối)
2. B (khát khao)
3. A (Cầu được ước thấy)

Bài 5: Viết đoạn văn miêu tả con vật

Gợi ý: câu mở đoạn giới thiệu nét em định tả (Em thích nhất lúc chú cún nhà em chạy ra đón em).

Các câu giữa tả kĩ: dáng chạy, cái đuôi ngoe nguẩy như chiếc quạt, đôi mắt tròn long lanh, tiếng sủa mừng rỡ. Câu cuối nêu tình cảm của em với con vật.

onhi.app/phiếu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5